

VAI TRÒ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN

Lâm Thái Bảo Ngân

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: lamthaibaongan@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2025; ngày duyệt đăng: 15/8/2025

TÓM TẮT

Chính quyền là vấn đề cốt lõi, là bước ngoặt quan trọng nhất của tất cả các cuộc cách mạng. Trong Tuyên ngôn thành lập Hội Liên hiệp Công nhân quốc tế (9/1864), C. Mác đã nói rõ, việc giành chính quyền trở thành nhiệm vụ vĩ đại của giai cấp công nhân. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã hoàn thành một nhiệm vụ vĩ đại: giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc. Trước những thành quả đầu tiên đó, Người đã nhấn mạnh: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó khăn hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, việc lật đổ ách thống trị thực dân, phong kiến là quá trình gian khổ và lâu dài, nhưng xây dựng một nhà nước mới, một chế độ mới - với nhiệm vụ kiến thiết, củng cố và bảo vệ thành quả cách mạng là thử thách lớn lao hơn nhiều.

Từ khóa: Cách mạng tháng Tám, nhà nước, dân chủ nhân dân.

1. MỞ ĐẦU

Cách đây 80 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã đồng lòng, triệu người như một đã đứng lên tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của phát xít Nhật và thực dân Pháp, lật đổ chế độ phong kiến nhà Nguyễn, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Qua thực tiễn qua 80 năm xây dựng, đã chứng minh cho nhận định của chủ tịch Hồ Chí Minh: giành chính quyền là việc khó nhưng giữ được chính quyền lại càng khó hơn. Để giữ được chính quyền trước hết Đảng phải lãnh đạo xây dựng cho chính quyền ấy đủ mạnh, đủ sức gánh vác công việc của dân, do dân, vì dân, đồng thời phải làm tốt trách nhiệm của mình trước lịch sử đó là: Tổ chức nhân dân

chiến đấu bảo vệ chính quyền, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và tiến lên chủ nghĩa xã hội theo con đường mà chúng ta đã lựa chọn.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc chiến đấu anh dũng của cả dân tộc, là đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh đoàn kết toàn dân, thể hiện trí tuệ dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Với Cách mạng tháng Tám, “dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa” [7]. Cách mạng tháng Tám đã tạo nên bước ngoặt vĩ đại cho toàn dân tộc, từ thân phận nô lệ, nhân dân ta trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Trong những ngày Cách mạng tháng Tám (từ ngày 14 - 28/08/1945), quần chúng nhân dân thông qua nhiều hình thức đấu tranh chính trị, như mít tinh, biểu tình, vận động binh lính,... có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đã nhanh chóng giành thắng lợi.

Có thể nhận thấy, Cách mạng tháng Tám diễn ra chỉ với một khoảng thời gian ngắn, gánh chịu ít hy sinh, tổn thất là do sự nhạy bén, sáng tạo của Đảng trong việc đánh giá tình hình, chủ động nắm bắt thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa bằng phương pháp đấu tranh phù hợp. Trong bối cảnh phát xít Nhật ở Đông Dương tan rã, chính quyền tay sai tê liệt, quân đồng minh chưa tiến vào Việt Nam, lực lượng chính trị và vũ trang cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh,... Đảng ta đã phát động tổng khởi nghĩa, lãnh đạo quần chúng nhân dân giành chính quyền. Nhờ vậy, cách mạng đã tránh được sự đối đầu với kẻ thù khi còn đang mạnh, đồng thời tạo nên thế hợp pháp, chính nghĩa của Chính phủ lâm thời khi đón tiếp quân đồng minh. Tổng kết về Cách mạng tháng Tám, Nghị quyết Đại hội III của Đảng chỉ rõ: “Nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi” [2].

Sự đúng đắn, nhất quán của Đảng trong việc xác định phương hướng, mục tiêu, xây dựng lực lượng và phương pháp đấu tranh cách mạng, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn của xã hội Việt Nam, một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thành quả của sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo đó đã được kiểm nghiệm qua chặng đường 15 năm đấu tranh cách mạng, mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Nếu không có sự chuẩn bị kỹ càng, cụ thể về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và chiến khu, căn cứ địa thì cho dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến mấy cũng không thể tận dụng được để phát động toàn dân đứng lên

giành chính quyền trên phạm vi cả nước trong một khoảng thời gian nhanh chóng như vậy.

Từ thắng lợi đó, nhân dân chúng ta đã nắm chính quyền về tay mình, giờ đây người dân Việt Nam có thể hoàn toàn làm chủ vận mệnh của bản thân, toàn tâm toàn ý xây dựng, phát triển đất nước. Tuy nhiên, khi giành được chính quyền và bảo vệ nó, xây dựng và phát triển nó là một chặng đường còn dài và chúng ta phải đối đầu với nhiều thử thách. V.I.Lênin đã từng nhận định “Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền nhà nước” [4]. Có thể nói, thắng lợi của nhân dân ta trong Cách mạng tháng Tám mới chỉ dừng lại ở mức “giành chính quyền”, còn cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân sau khi Cách mạng tháng Tám thành công và cả quá trình tiếp theo mới là “vấn đề cơ bản” của cuộc cách mạng. Thực tế đã chứng minh “những cuộc khủng hoảng chính trị, kinh tế và xã hội dân chủ đến sự sụp đổ của hàng loạt quốc gia trên thế giới có nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân quan trọng là những quốc gia đó buông lỏng vai trò của bộ máy chính quyền nhà nước. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà các quốc gia, dù dưới chính thể nào cũng đều chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước” [8].

Trên tinh thần đó, có thể khẳng định rằng thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám mang ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đó chính là nền tảng vững chắc cho việc hình thành, củng cố và phát triển hệ thống chính quyền các cấp trong giai đoạn tiếp theo. Công việc xây dựng và bảo vệ chính quyền là sự nghiệp của toàn dân, do dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vận động “vào cuộc” của cả hệ thống chính trị. Ngay từ ban đầu, chúng ta đã nhận thức rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; nhân dân là người làm nên lịch sử, là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng, của Đảng và nhà nước; từ tư tưởng “lấy dân làm gốc” nên ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chính quyền, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân để thực hiện quyền làm chủ chính trị của nhân dân.

Chỉ một ngày sau khi tuyên bố bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của chính phủ lâm thời (03/09/1945) Người đã đề nghị phải tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước càng sớm càng tốt, theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Đây là bước đi có ý nghĩa quyết định, nhằm xây dựng cơ sở nền móng pháp lý cho sự ra đời của chính thể nhà nước non trẻ - nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong một bài viết đăng trên báo Cứu quốc (31/12/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nhà nước... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra chính phủ. Chính phủ đó thực sự là chính phủ của toàn dân” [6]. Lời khẳng định ấy không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của dân chủ trong một nhà nước cách mạng, mà

còn khẳng định nguyên tắc “lấy dân làm gốc” là nền tảng cho mọi hoạt động tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước.

Cùng với việc chuẩn bị tiến hành cuộc bầu cử quốc hội, chính phủ lâm thời đã xúc tiến việc soạn thảo Hiến pháp nhằm tạo cơ sở pháp lý cho nhà nước Việt Nam kiểu mới. Cần phải nói rằng, công cuộc xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân sau Cách mạng tháng Tám diễn ra trong một hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc biệt, trước một tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong hoàn cảnh ấy, một vấn đề lớn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đặt ra là: Đảng, nhà nước và nhân dân ta làm thế nào để vừa bảo vệ, vừa xây dựng chính quyền nhân dân, vừa phát triển lực lượng chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong lúc chính phủ lâm thời vừa mới được thành lập, chính quyền nhân dân tuy đã có nhưng còn mang tính lâm thời, cơ cấu tổ chức còn đơn giản, những nguyên tắc vận hành của chính quyền cũng chưa được xác định... Nói tóm lại, hình thức “lâm thời” còn mang tính sơ khai, là bước chuyển tiếp đi lên chính thể cộng hòa dân chủ nhân dân. Về phương diện pháp lý của một chính thể nhà nước vào thời điểm chính phủ lâm thời nắm quyền sau Cách mạng tháng Tám, ta chưa có hiến pháp tức là chưa có một văn bản pháp lý nào cao nhất với những quy định làm cơ sở nền tảng, mang tính định hướng nguyên tắc pháp lý cho các văn bản pháp luật dưới nó, để làm công cụ quản lý và điều hành đất nước.

Để khắc phục, chính phủ lâm thời cùng chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhảy bén linh hoạt trong việc xây dựng cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền từ trung ương đến địa phương. Trong khi chờ đợi một cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội và Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành một loạt các sắc lệnh quan trọng, trong đó có 11 sắc lệnh liên quan trực tiếp về chính quyền địa phương; 06 sắc lệnh quy định về đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; 05 sắc lệnh bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh một số nội dung không còn phù hợp.

Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn chồng chất, thù trong, giặc ngoài điên cuồng chống phá nhằm bóp chết chính quyền cách mạng còn non trẻ, chính quyền các cấp phải giải quyết muôn vàn công việc khẩn cấp để bảo vệ độc lập chủ quyền và quản lý đất nước; trong lúc đội ngũ cán bộ lại chưa quen với công việc hành chính, công tác quản lý kinh tế - chính trị - xã hội - pháp luật, hiến pháp lại chưa có... nhưng một khối lượng công việc khổng lồ mang nội dung pháp lý về chính quyền địa phương các cấp vẫn được triển khai kịp thời nhanh gọn, có kết quả.

Bằng những hình thức linh hoạt, trong những ngày đầu của chính thể dân chủ cộng hòa ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký 2 sắc lệnh đặc biệt quan trọng đầu tiên về chính quyền nhân dân: Đó là sắc lệnh 63/SL ngày 22/11/1945 về việc tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; Sắc lệnh số 77/SL ngày 21/12/1945 về tổ chức chính quyền nhân dân ở các thị xã và thành phố. Nội dung các sắc lệnh này quy

định cụ thể về tổ chức các cơ quan chính quyền nhà nước ở địa phương, được thiết lập hoàn toàn mới, thay thế cho bộ máy cai trị của chính quyền thực dân phong kiến. Đây là sự thể chế hóa tinh thần của bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/09/1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh bại chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập làm chế độ dân chủ cộng hòa” [5].

Những nội dung trong hai sắc lệnh nêu trên đã trở thành cơ sở nền tảng chủ yếu cho bản Hiến pháp trong tương lai: đó là Hiến pháp 1946, ở chương V có nội dung quy định về Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Đây là sự khái quát hóa nội dung hai sắc lệnh 63/SL và 77/SL trong đó nhấn mạnh: “Hội đồng nhân dân được tổ chức ở các đơn vị hành chính tỉnh, thành phố, thị xã và xã. Hội đồng nhân dân quyết nghị về những vấn đề thuộc địa phương mình nhưng không được trái với chỉ thị của cấp trên. Ủy ban hành chính được tổ chức 4 cấp chính quyền địa phương (kỳ, tỉnh, huyện, xã); Ủy ban hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra, chịu trách nhiệm đối với cấp trên và đối với Hội đồng nhân dân địa phương...” [3].

Thực tế lúc này ở Việt Nam, ngoài Đảng Cộng sản thì không có một lực lượng chính trị xã hội nào có thể đảm trách vai trò lãnh đạo đất nước; ngay cả những thời điểm Đảng ra “Thông cáo tự ý giải tán” (11/11/1945) rút lui vào hoạt động bí mật để tránh mũi nhọn tấn công của kẻ thù đế quốc bên ngoài và bọn phản động bên trong hòng thủ tiêu Đảng, cướp quyền lãnh đạo thì sự kiện “Tự ý giải tán” Đảng ta đã chứng tỏ quyết tâm của mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Vì lẽ đó Đảng thực hiện sự hy sinh cao cả để đẩy mạnh và xây dựng khối đoàn kết dân tộc; để gạt bỏ những băn khoăn, nghi hoặc do luận điệu xuyên tạc của kẻ thù gieo rắc trong nhân dân, từng bước lột trần bộ mặt phản bội nhân dân, phản bội tổ quốc của các phần tử phản động như Việt Quốc, Việt Cách,...

Cùng với việc giải quyết những khó khăn cấp bách của đất nước sau Cách mạng tháng Tám, như giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương, từ các cơ quan quyền lực đến các cơ quan hành chính, chuyên môn, hoạch định hiến pháp và các văn bản pháp luật khác để làm nguyên tắc hoạt động cho bộ máy chính quyền. Ở cấp trung ương: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị với chính phủ lâm thời “tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”. Ngày 06/01/1946, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam tham gia Tổng tuyển cử bầu quốc hội với một thể thức hoàn toàn dân chủ. Tỷ lệ cử tri đi bầu trung bình đạt 85%, có nơi đạt 100%. Kết quả nhân dân cả nước đã bầu được 333 đại biểu vào quốc hội đầu tiên, trong đó đàn ông chiếm 96%, đàn bà chiếm 04%; Những người trong các đảng phái 57%; không đảng phái 43%; trí thức 61%; nông dân 22%; công nhân 06%; kỹ nghệ gia 06%; thương gia 05% [1].

Sau Tổng tuyển cử, ngày 02/03/1946 tại Hà Nội, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành kỳ họp đầu tiên với sự tham dự của hơn 300 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên chưa được tiến hành một cách thuận lợi (chỉ trong 5 giờ đồng hồ) nhưng đã giải quyết được nhiều vấn đề trọng đại của đất nước như: cử ra Ban Thường trực Quốc hội; Chính phủ; Cố vấn đoàn và Kháng chiến Ủy viên hội; Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Từ ngày 28/10 - 09/11/1946, Quốc hội tiến hành kỳ họp thứ hai thông qua Hiến pháp đầu tiên (Hiến pháp năm 1946); bầu Ban Thường trực Quốc hội mới và lập chính phủ mới do Hồ Chí Minh làm chủ tịch kiêm ngoại giao. Ngày 09/11/1946 Quốc hội ra nghị quyết ủy nhiệm cho chính phủ và ban thường trực Quốc hội thi hành hiến pháp, nếu “trong thời kỳ chưa thi hành được thì chính phủ phải dựa vào nguyên tắc đã định trong Hiến pháp để ban hành sắc lệnh” [10].

Việc thành lập Quốc hội và định ra một bản Hiến pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc xác lập chính quyền. Nó chứng tỏ chính quyền là của nhân dân, đề cao tính dân chủ mới và bước đầu thể hiện tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, đại đoàn kết toàn dân để xây dựng một chính quyền mạnh mẽ, đó là ý chí cơ bản của quốc hội đồng thời là tư tưởng chủ đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh, như lời Người đã khẳng định “Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân, trước thế giới, tôi chỉ có một Đảng, Đảng Lao động Việt Nam” [10]. Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 là biện pháp tích cực nhất để đánh bại bọn phản cách mạng trong và ngoài nước, làm cho chúng bị phá sản về mưu đồ chính trị đòi lật đổ chính quyền và phá hoại nền độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa còn non trẻ, mặc dù chúng ta vẫn còn phải nhân nhượng để đấu tranh với chúng.

Đến tháng 10/1946, trên cơ sở mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, Đảng và Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đấu tranh vạch trần bộ mặt bọn Việt Quốc, Việt Cách, bọn phản cách mạng Việt Nam Quốc Dân Đảng bị quét sạch. Chúng ta có điều kiện thành lập một chính phủ mới thích hợp với tình thế mới. Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I ngày 18/06/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội ủy nhiệm thành lập một chính phủ mới, với quan điểm chủ đạo: đó là một chính phủ chú trọng thực tế và nỗ lực làm việc để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới. Chính phủ này là chính phủ của toàn quốc, có đủ nhân tài Bắc - Trung - Nam - Bắc tham gia.

Với tư cách là người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy trí tuệ của Đảng, toàn dân thông qua Quốc Hội được bầu ra ngày 06/01/1946 và bản Hiến Pháp dân chủ đầu tiên trong lịch sử nước ta. Nhà nước cách mạng được xây dựng qua 14 tháng trong hoàn cảnh cách mạng nước ta “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, thế nước “ngàn cân treo sợi tóc” phải vượt qua bao khó khăn thách thức của thù trong, giặc ngoài. Đây là thành quả to lớn của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân ở nước ta; đồng thời là hiện tượng đặc biệt của lịch sử cách mạng thế giới. Việc chăm lo xây dựng củng cố chính quyền

dân chủ nhân dân sau Cách mạng tháng Tám được coi là công cụ chủ yếu để phát triển cuộc cách mạng của nhân dân ta, mặc dù có lúc chúng ta phải nhượng bộ cho bọn Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội, phải nhường 70 ghế trong Quốc hội không thông qua bầu cử và 5 ghế trong Chính phủ. Nhưng đó là sự nhượng bộ với tinh thần tích cực để có thời gian củng cố lực lượng của chính quyền nhân dân, củng cố Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên định nguyên tắc: vấn đề căn bản của cách mạng là vấn đề chính quyền và khi chính quyền nhân dân đã ăn sâu bén rễ vào quần chúng nhân dân thì không một thế lực nào có thể lay chuyển được. Sự chỉ đạo về sách lược của Đảng và Bác Hồ càng linh hoạt bao nhiêu, thì càng giữ vững nguyên tắc bấy nhiêu và trong tất cả mọi trường hợp, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã theo đúng tinh thần của Lênin: Chính sách có nguyên tắc là chính sách duy nhất đúng. Chính tính nguyên tắc cao độ đó đã làm cho cách mạng Việt Nam giữ vững bản chất giai cấp tiên phong của mình, bất luận trong hoàn cảnh nào Đảng vẫn giữ vai trò là một Đảng Mácxít - Lêninnít chân chính trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng và lợi ích của nhân dân lao động.

4. KẾT LUẬN

Sự kết hợp giữa tính nguyên tắc cao độ và tính linh hoạt của Đảng trong việc xây dựng chính quyền dân chủ, nhân dân sau Cách mạng tháng Tám, biểu hiện của sự vững vàng về lập trường chính trị, sự khéo léo trong hoạt động thực tiễn. Đó là bài học quý báu mà Đảng ta có được trong thời kỳ trước, trong và sau Cách mạng tháng Tám. Bài học ấy đã được Đảng tiếp tục vận dụng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ. Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ý nghĩa và bài học lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám và phương diện xây dựng Nhà nước; xây dựng Chính quyền dân chủ nhân dân mãi mãi là bài học kinh nghiệm lớn, định hướng trong việc không ngừng hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đây chính là quá trình tiếp tục phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám và sự vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước và Chính quyền dân chủ nhân dân vào trong thời kỳ đổi mới của đất nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo Cứu Quốc số ra ngày 6/3/1946.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.21, tr.631.
- [3]. *"Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"*, được Quốc hội thông qua ngày 8/1/1946.
- [4]. V.I. Lênin (1959), *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, quyển 2, phần I, tr.13.
- [5]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 3, tr 557.
- [6]. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t.4, tr.133.
- [7]. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t.4, tr.3.
- [8]. Văn Tạo (2000), *Kinh nghiệm xây dựng và quản lý chính quyền các cấp trong lịch sử*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.7.
- [9]. Dẫn theo tài liệu Trung tâm Lưu trữ quốc gia I Phòng Quốc hội, hồ sơ số 4, hộp số II.
- [10]. Trích báo Cứu quốc số ra ngày 19/05/1948.

THE HISTORICAL SIGNIFICANCE OF THE AUGUST 1945 REVOLUTION IN THE FORMATION OF A DEMOCRATIC PEOPLE'S GOVERNMENT IN VIETNAM

Lam Thai Bao Ngan

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: lamthaibaongan@husc.edu.vn

ABSTRACT

State power is the core issue and the most crucial turning point of all revolutions. In the Inaugural Address of the International Workingmen's Association (September 1864), Karl Marx explicitly affirmed that the attainment of political power had become the paramount mission of the working class. With the victory of the August Revolution, under the leadership of the Communist Party and President Ho Chi Minh, our people fulfilled a historic mission: securing state power on a nationwide scale. In the light of, President Ho Chi Minh emphasized that seizing power was difficult, but maintaining it would be even more challenging. He believed that overthrowing the colonial and feudal regimes was a arduous and prolonged struggle, but that building a new state and a new regime — with the mission of construction, consolidation, and safeguarding the revolutionary achievements - represented a far greater challenge.

Keywords: August Revolution, The State, People's Democracy



Lâm Thái Bảo Ngân sinh ngày 26/4/1991 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân Kinh tế chính trị năm 2013 và thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị năm 2015. Bà công tác tại Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Khoa học Huế từ năm 2017.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế chính trị, Khoa học quản lý.